

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: PĀLI PHÁP CÚ

Bài học chủ nhật 14.8.2022

IV. Phẩm Hoa _ Kệ số 7 (dhp 50)

Duyên sự:

Bài kệ này đức Phật thuyết khi Ngài trú ở Sāvatti, nhân câu chuyện của nữ đệ tử đạo sĩ loã thể Pāveyyaka.

Một bà goá phụ là người hộ độ của đạo sĩ loã thể tên Pāveyyaka, nghe mọi người tán thán đức Phật và giáo pháp của Ngài, nên bà goá phụ ấy muốn đi nghe đức Phật thuyết pháp nhưng mỗi lần xin phép thầy của bà là đạo sĩ loã thể Pāveyyaka đều bị vị này ngăn cản và cấm đoán.

Sau cùng bà quyết định sai đưa con trai đi thỉnh đức Phật về nhà để bà cúng dường và nghe pháp.

Sáng hôm ấy đức Phật cầm bát đi đến nhà bà nữ đệ tử ngoại đạo. Bà cúng dường bữa ăn đến đức Phật, đức Phật sau khi ăn Ngài chúc phúc và thuyết pháp cho bà nghe. Ngay lúc ấy đạo sĩ Pāveyyaka chột xuất hiện đi thẳng vào nhà bà đệ tử và lòng ganh tỵ nổi lên, đạo sĩ đã trách mắng bà và sỉ nhục đức Thế Tôn.

Thấy thái độ của thầy mình như vậy, bà đệ tử bối rối phân tâm, bực bội không nghe pháp được. Đức Phật biết tâm của bà không tập trung nghe pháp nên Ngài đã thuyết bài kệ: “*Na paresaṃ vilomāni ... katāni akatānica*”. Vừa dứt bài kệ, bà tín nữ đắc được quả dự lưu.

*

Chánh văn: **Na paresaṃ vilomāni**
 na paresaṃ katākatam
 attano’va avekkheyya
 katāni akatāni ca.

(dhp 50)

Thích văn:

na [phủ định từ] không, không có.

paresaṃ [sở thuộc cách số nhiều nam tính của phím chỉ đại từ **para**] khác, người khác, người kia.

vilomāni [đổi cách số nhiều của danh từ trung tính **viloma**] những lỗi lầm, các khuyết điểm.

katākatam [đổi cách số ít trung tính của hợp thể danh từ **katākata** (kata + akata)] việc đã làm và việc không làm.

attano'va [hợp âm **attano eva**]

attano [sở thuộc cách số ít của danh từ **atta**] mình, tự mình, chính mình, bản thân.

eva [đệm từ chỉ ý nghĩa nhấn mạnh]

avekkheyya [động từ khả năng cách, ngôi III số ít (ava + √ikkh)] nên nhìn lại, xem lại.

katāni [đổi cách số nhiều trung tính của quá khứ phân từ **kata** (do động từ **karoti**)] những điều đã làm.

akatāni [đổi cách số nhiều trung tính của hợp thể tính từ **akata** (na + kata)_quá khứ phân từ của động từ **karoti**] những việc chưa làm, những điều không làm.

ca [liên từ] và.

*

Việt văn:

Không nên nhìn lỗi người
người làm hay không làm
chỉ nên nhìn lại mình
đã làm và không làm.

(pc 50)

Chuyên văn:

Na paresaṃ vilomāni avekkheyya, na paresaṃ katākatam avekkheyya, attano eva katāni akatāni ca avekkheyya.

Không nên nhìn lỗi của người khác, không nên xem xét việc người khác có làm hay không làm, mà chỉ nên nhìn lại chính mình, điều đã làm và không làm.

*

Lý giải:

Một người thật sự muốn tu tập để đạt đến cứu cánh giải thoát, phải tránh hai điều, tránh lãng phí thời gian vô ích và tránh sanh tâm phiền não.

Cứ mãi nhìn xem lỗi của người khác, phê phán điều người khác đã làm hay không làm, đó là lãng phí thời gian tu tập. Nên phải tránh điều đó.

Nhìn lỗi người khác và phê phán chuyện người đã làm hay không làm, sẽ sanh lòng chỉ trích, bực bội, đó là làm cho phiền não phát sanh. Nên phải tránh điều đó.

Trừ khi là vị thầy có trách nhiệm dạy dỗ huấn luyện học trò thì phải nhìn thấy lỗi của người học trò để giáo hoá và xây dựng họ thành người tốt.

Ở trong kệ pháp cú này, đức Phật đã khuyên nên nhìn lỗi của chính mình thôi.

Tự mình phản tỉnh hành vi của mình để biết được những điều mình đã làm tốt hay xấu, biết được điều nào nên trừ bỏ, điều nào cần phát huy. Có vậy mới thành người tu tập tốt.

Biên soạn giáo trình: Tỳ khuru Tuệ Siêu